

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 07/2013

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 07.2013

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

29 - 31 Nguyễn Công Trứ,

P. Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

124 Nguyễn Thị Minh Khai

Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

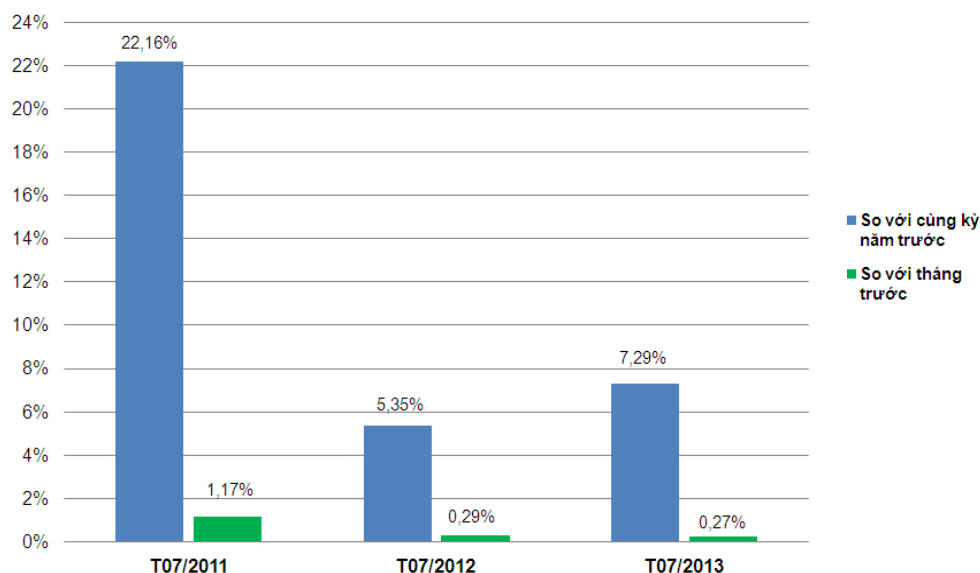
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 7/2013	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,27%	+ 7,29%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 3,4%	+ 7%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTĐ	+ 0,4%	+ 12,8%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+ 1,7%	+ 9,8%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 2,6%	+ 11,6%

Mức tăng CPI tháng 07 hàng năm



Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số tiêu dùng tháng 7/2013 tăng 0,27% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2013 tăng 0,27% so với tháng trước, tăng 2,68% so với tháng 12/2012 và tăng 7,29% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân bảy tháng năm nay tăng 6,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2012. Chỉ số giá tháng này tăng chủ yếu do ảnh hưởng của giá xăng dầu được điều chỉnh tăng hai đợt vào ngày 14/06/2013 và ngày 28/06/2013, làm chỉ số giá nhóm xăng dầu tăng 2,38% so với tháng trước, đóng góp vào chỉ số giá chung 0,09%. Bên cạnh đó, mức lương tối thiểu khu vực hành chính, sự nghiệp

được điều chỉnh tăng từ 1.050.000 đồng lên 1.150.000 đồng từ ngày 01/07/2013 cũng tác động đến mức tăng của chỉ số giá.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhóm giao thông tăng cao nhất với 1,34%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,43%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,31%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,29%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,1%; giáo dục tăng 0,09%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05%; bưu chính viễn thông không biến động.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 7/2013 giảm 6,28% so với tháng trước; giảm 20,43% so với tháng 12/2012; giảm 13,35% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2013 tăng 0,68% so với tháng trước; tăng 1,53% so với tháng 12/2012; tăng 1,42% so với cùng kỳ năm 2012.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 7 ước tính đạt 11,2 tỷ USD tăng 1,7% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 7 ước tính đạt 11,2 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2012. Tính chung bảy tháng, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 72,7 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong bảy tháng năm 2013, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt may; điện tử, máy tính và linh kiện; giày dép; túi xách, ví, va li, mũ, ô dù; hạt tiêu; rau quả... Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: dầu thô; thủy sản; máy móc, thiết bị dụng cụ phụ tùng khác; cà phê; gạo; cao su; sắn và sản phẩm của sắn; than đá.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7 ước tính đạt 11 tỷ USD, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bảy tháng, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 73,5 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong bảy tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu nhiều mặt hàng tăng so với cùng kỳ năm trước như: máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; điện tử, máy tính và linh kiện; vải; sắt thép; chất dẻo; nguyên phụ liệu dệt may, giày, dép; thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu; sản phẩm chất dẻo; ô tô; phương tiện vận tải khác và phụ tùng. Một số mặt hàng có kim ngạch

nhập khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: xăng dầu; hóa chất; gỗ và sản phẩm gỗ; cao su.

Tháng 7 xuất siêu ước tính 200 triệu USD, bằng 1,8% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nhập siêu bảy tháng năm 2013 là 733 triệu USD, bằng 1% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

Thu hút vốn FDI trong tháng 7 năm 2013

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/07/2013 cả nước có 677 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký là 6,92 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2012 và 266 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 4,99 tỷ USD, tăng 36,2% so với cùng kỳ năm 2012. Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 11,91 tỷ USD, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm 2012. Trong bảy tháng năm 2013, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 6,65 tỷ USD, tăng 6,4% với cùng kỳ năm 2012.

Tính đến ngày 20/06/2013 có 46 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, Nhật Bản là nước dẫn đầu, Singapore đứng vị trí thứ 2 và Liên bang Nga đứng vị trí thứ 3. Trong 18 ngành lĩnh vực nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ 2. Đứng thứ 3 là lĩnh vực Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa. Trong bảy tháng năm 2013 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 50 tỉnh thành phố, trong đó Thanh Hóa là địa phương thu hút nhiều vốn FDI nhất, Thái Nguyên đứng thứ 2 và Bắc Ninh đứng thứ 3.

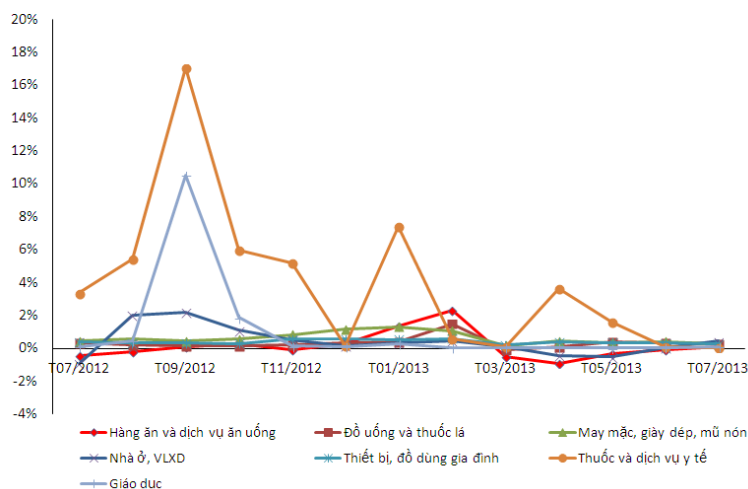
Một số dự án lớn được cấp phép trong 6 tháng đầu năm 2013

Dự án Công ty TNHH lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) của nhà đầu tư Nhật Bản điều chỉnh tăng vốn đầu tư 2,8 tỷ USD; Dự án Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên của nhà đầu tư Singapore với tổng vốn đầu tư 2 tỷ USD để sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện tử; Dự án Công ty TNHH Bus Industrial Center của nhà đầu tư Liên bang Nga với tổng vốn đầu tư 1 tỷ USD để xây dựng nhà máy lắp ráp và sản xuất phụ tùng xe ô tô buýt và các dịch vụ hỗ trợ khác tại Bình Định; Dự án Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam tại Bắc Ninh điều chỉnh tăng vốn 1 tỷ USD.

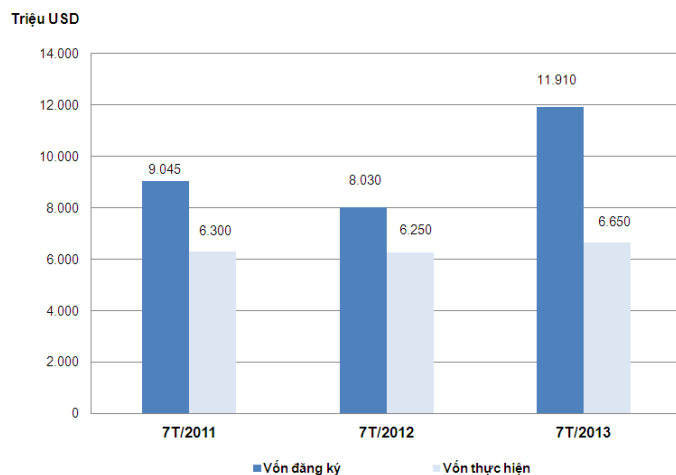
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

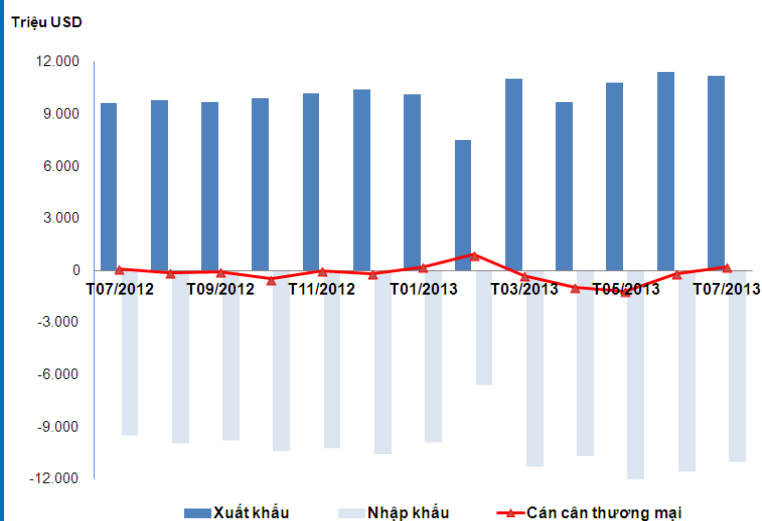


Vốn FDI 7 tháng qua các năm

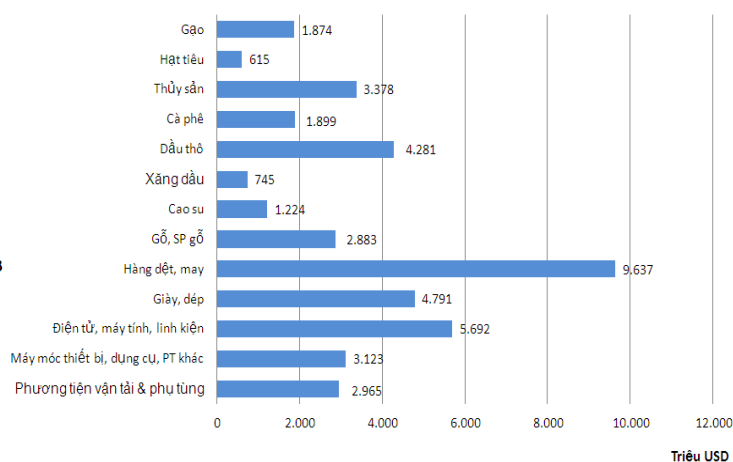


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất nhập khẩu

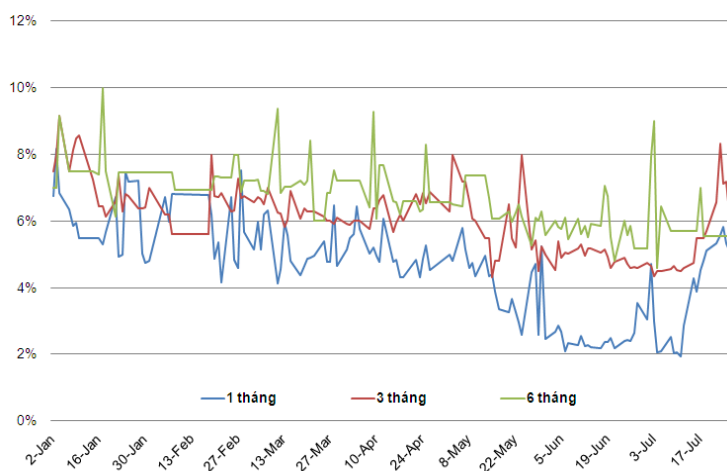


Kim ngạch xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2013

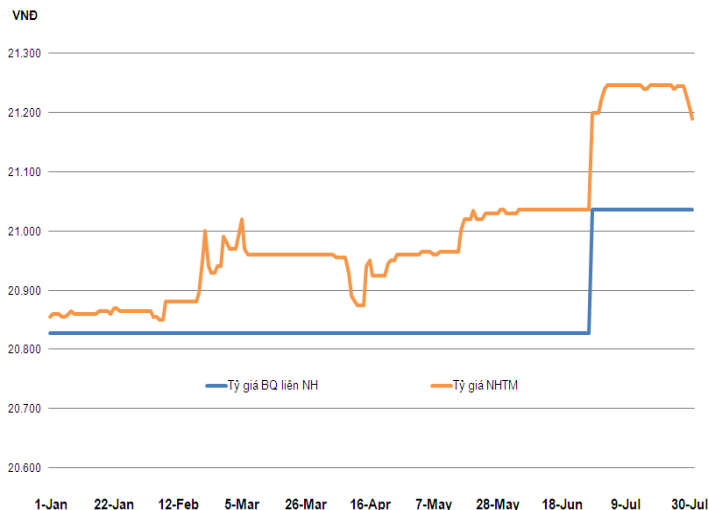


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 01/2013 đến 07/2013



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Lãi suất bình quân có thể giảm tới 3-4%

Hầu hết các TCTD cho rằng lãi suất huy động và cho vay sẽ giảm trong vòng 3-6 tháng, đồng thời, xu hướng giảm lãi suất cho vay sẽ diễn ra mạnh hơn giảm lãi suất huy động.

Các tổ chức tín dụng (TCTD) hy vọng trong những tháng cuối năm 2013, nền kinh tế sẽ thoát đáy và có sự phục hồi nhất định.

Ngày 31/07, Vụ Dự báo Thống kê tiền tệ (NHNN) công bố kết quả điều tra về triển vọng kinh doanh của các tổ chức tín dụng tháng 6/2013.

Cho vay giảm nhanh hơn huy động

Với kỳ vọng lạm phát thấp, phần lớn các TCTD nhận định lãi suất cho vay ngắn hạn sẽ tiếp tục giảm trong quý III/2013, có 23% TCTD được hỏi cho rằng lãi suất bình quân năm 2013 có thể giảm 3-4% so với năm 2012.

Trước đó, trong cuộc điều tra tháng 3/2013, chỉ có 1% các TCTD kỳ vọng lãi suất giảm trên 3% so với năm 2012 và có tới 61% TCTD cho rằng lãi suất có thể giảm nhưng mức giảm không quá 2%.

Về huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư đến cuối năm 2013, có 87% các TCTD kỳ vọng tăng so với cuối năm 2012, trong đó 55,1% TCTD cho rằng mức tăng có thể trên 10%.

Có 89,8% TCTD được hỏi kỳ vọng tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm cuối năm 2013 sẽ tăng so với cuối năm 2012, trong đó dư nợ tín dụng bằng VND có thể tăng từ 10-20%; dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ được kỳ vọng tăng dưới 10%. Bên cạnh đó, cũng có 35,4% TCTD dự báo dư nợ tín dụng chung (tổng cộng cả VND và ngoại tệ) chỉ tăng từ 5% đến dưới 10% trong năm 2013.

Thận trọng về lợi nhuận

Mặc dù có tới 63,3% TCTD đánh giá triển vọng kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2013 sẽ diễn biến thuận lợi hơn 6 tháng đầu năm nhưng dự báo về lợi nhuận lại thận trọng hơn khi 71,4% TCTD cho rằng mức tăng lợi nhuận cả năm 2013 chỉ dưới 10%.

Hơn 1/3 số TCTD cho rằng môi trường kinh doanh nội tại bao gồm: năng lực tài chính, nguồn nhân lực... trong 6 tháng đầu năm 2013 thuận lợi hơn so với nửa cuối năm 2012; 57,7% TCTD đánh giá không thay đổi và chỉ có 3,9% TCTD nhận định tiêu cực.

Đối với môi trường kinh doanh bên ngoài (điều kiện phát triển kinh tế, chính sách tín dụng, lãi suất, tỷ giá của NHNN và các quy định khác của nhà nước và pháp luật...), có đến 32,9% TCTD đánh giá môi trường kinh doanh bên ngoài đã tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của họ.

Có 50,6% cho là không thay đổi so với nửa cuối năm 2012; chỉ có 16,5% TCTD đánh giá là thuận lợi hơn. Tuy nhiên, nhận định về môi trường kinh doanh 6 tháng tới, cũng như so sánh cả năm 2013 với năm 2012, có trên 50% TCTD cho rằng, môi trường kinh doanh bên ngoài sẽ thuận lợi hơn.

Các TCTD cho rằng điều kiện kinh doanh và tài chính của khách hàng là nhân tố quan trọng nhất tác động đến hoạt động kinh doanh của họ, sau đó mới đến chính sách tín dụng, lãi suất và tỷ giá, cơ chế quản lý và quy định an toàn hoạt động ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Về tỷ giá, tính chung cả năm 2013, các TCTD kỳ vọng tỷ giá bình quân liên ngân hàng chỉ tăng dưới 3%, kết quả trên tương tự như kết quả thu được từ cuộc điều tra tháng 3/2013. Điều này cho thấy những nỗ lực điều hành chính sách tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian qua đã tạo niềm tin cho hệ thống các TCTD.

(Nguồn: DDDN)

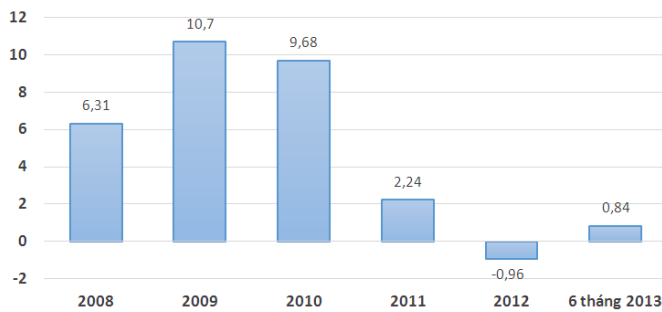
Mười giải pháp ổn định tỷ giá

Mặc dù tỷ giá đã diễn biến bình thường trở lại sau công bố của lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên chưa thể lơ là với sự biến động mà theo các chuyên gia, cần phải ổn định tỷ giá với 10 giải pháp chủ yếu.

Như vậy, sau 3 năm tăng với tốc độ khá cao, tốc độ tăng này chủ yếu do cán cân thương mại bị mất cân đối lớn (nhập siêu năm 2007 là 14,2 tỷ USD, năm 2008 là 18 tỷ

USD, năm 2009 là 12,9 tỷ USD, năm 2010 là 12,6 tỷ USD, năm 2011 vẫn còn 9,8 tỷ USD).

Tốc độ tăng cao này cũng là một trong những yếu tố làm tăng nhanh hơn nợ công, nợ nước ngoài, làm khuếch đại lạm phát ở trong nước (CPI năm 2008 tăng 19,89%, năm 2009 tăng 6,52%, năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%).



Tốc độ tăng/giảm tỷ giá USD/VND từ năm 2008 đến nay (%)

Bước sang năm 2013, tỷ giá đã có 3 lần tăng. Hai lần tăng trước tốc độ tăng tỷ giá chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, sau đó dừng, rồi giảm trở lại. Lần tăng giá thứ ba này đã kéo dài hơn 1 tháng. Tỷ giá chỉ dừng và giảm khi lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước đưa ra thông điệp không điều chỉnh tỷ giá.

Tỷ giá tăng: Lợi bất cập hại

Đợt tăng giá lần này do nhiều nguyên nhân. Có nguyên nhân do giá USD trên thế giới tăng. Chỉ số giá đồng USD so với 6 đồng tiền mạnh khác có lúc vượt qua mốc 84,3 điểm phần trăm, cao hơn nhiều so với mức dưới 80 điểm phần trăm trước đây. Nhiều đồng tiền của các đối tác thương mại lớn khác của các nước trong khu vực cũng giảm giá so với USD.

Có một số nguyên nhân ở trong nước, trong đó có một số nguyên nhân đáng chú ý. Chênh lệch giá vàng ở trong nước so với thế giới đã kéo dài, tăng lên và ở mức cao, ngay cả khi đã quá thời hạn các ngân hàng phải tất toán vàng, ngay cả sau khi Ngân hàng Nhà nước đã thông qua đấu thầu để cung ứng một lượng vàng lớn vượt xa so với dự toán trước đây.

Chênh lệch này vừa là yếu tố kinh tế tạo ra việc mua ngoại tệ để nhập khẩu vàng, vừa là yếu tố tâm lý cho người mua vàng tuy có e ngại, nhưng lại “yên tâm” gia tăng mua, vì Ngân hàng Nhà nước ổn định thị trường,

chứ không ổn định tỷ giá vàng, chưa có chủ trương giảm chênh lệch giá vàng trong nước với giá vàng trên thế giới.

Có nguyên nhân do từ vài ba tháng nay Việt Nam đã chuyển từ xuất siêu sang nhập siêu, với dự báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trong khung kế hoạch 2014) thì tính ra nhập siêu trong 6 tháng cuối năm ở thể ở mức 7,4 tỷ USD, tính chung cả năm lên đến 9 tỷ USD, dự kiến 2014 cũng ở mức trên 10 tỷ USD - quy mô nhập siêu lớn như 2011 trở về trước!

Có nguyên nhân do sự phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước, Quản lý thị trường, Công an trong việc kiểm tra, kiểm soát đối với ngoại tệ chợ đen. Việc điều hành tỷ giá thời gian gần đây cũng làm cho thị trường chưa yên tâm với 3 lý do.

Việc tăng một lần 1% ngày 28/06 cũng khá bất ngờ trong khi có Vụ Chức năng của Ngân hàng Nhà nước trước đó có đưa thông điệp trên phương tiện thông tin đại chúng là không điều chỉnh tỷ giá với việc tăng 1% so với thông điệp trước đây là 2-3% cũng tạo ra kỳ vọng tỷ giá sẽ còn tăng nữa.

Tuy mức tăng chỉ 1%, nhưng đó cũng là phương thức tăng gần như “giật cục”, lặp lại gần như từ đầu 2011 trở về trước... Mà “giật cục” dễ làm cho nhà đầu cơ đón đầu, rồi tạo sóng, cộng hưởng với các yếu tố khác để tạo thành xu hướng.

Tỷ giá giống như một cái huyết quan trọng của cơ thể, có tác động nhiều chiều đến kinh tế vĩ mô. Đúng là tỷ giá tăng có tác động khuyến khích đối với xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu, do đó sẽ giảm nhập siêu. Tuy nhiên, đối với nền kinh tế còn nhập khẩu lớn, trong đó có nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, thì “lợi bất cập hại”.

Các số liệu trong thời kỳ 2007-2011 đã cho thấy, dù tỷ giá tăng cao nhưng nhập siêu vẫn rất lớn. Tỷ giá tăng tác động đến lạm phát dưới 2 góc độ. Ở góc độ thứ nhất là chi phí đẩy - một yếu tố quan trọng đối với lạm phát - sẽ tăng do giá nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tính bằng VND tăng. Các số liệu thời kỳ 2008-2010 cũng cho thấy, tỷ giá tăng cao đã làm khuếch đại lạm phát ở trong nước. Ở góc độ thứ hai là yếu tố tâm lý, yếu tố lòng tin vào đồng tiền quốc gia, gia tăng tâm lý kỳ vọng lạm phát. Yếu tố tâm lý không phải là yếu tố kinh tế trực tiếp của lạm phát, nhưng trong

nhiều trường hợp còn tác động mạnh hơn cả yếu tố kinh tế.

Cần ổn định tâm lý, lòng tin vào đồng nội tệ

Có nhiều giải pháp để ổn định tỷ giá. Nhiều chuyên gia cho rằng có 10 giải pháp đáng chú ý.

Giải pháp thứ nhất là tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm trên thị trường ngoại tệ tự do để ngăn chặn đầu cơ.

Giải pháp thứ hai là giảm chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới vốn đã kéo dài và hiện còn ở mức quá cao để ngăn chặn các nhà đầu cơ mua USD nhập khẩu vàng để hưởng chênh lệch giá. Điều này không chỉ là các nhà đầu cơ trên thị trường tự do, mà dư luận còn nghi ngờ cả với các tổ chức tín dụng.

Giải pháp thứ ba là thu hút mạnh hơn lượng ngoại tệ từ các nguồn, nhất là FDI, ODA, kiều hối, khách quốc tế đến Việt Nam... Đây là biện pháp không chỉ là thu hút nguồn lực mà còn góp phần cải thiện cán cân thanh toán, tăng dự trữ ngoại hối, ổn định tỷ giá... Kiểm soát nhập khẩu những mặt hàng cần hạn chế, cần kiểm soát, nhất là những hàng hiệu.

Giải pháp thứ tư là giữ chênh lệch giữa lãi suất huy động giữa VND và USD đủ lớn để tăng sức hấp dẫn đối với VND, để tăng việc chuyển đổi từ USD sang VND, tăng thu hút ngoại tệ từ kiều hối, du lịch...

Giải pháp thứ năm là các ngân hàng thương mại tiếp tục chuyển nhanh quan hệ tín dụng (gửi và cho vay bằng ngoại tệ) sang quan hệ mua bán đứt đoạn về ngoại tệ. Giải pháp này còn góp phần hạn chế tình trạng đô la hoá.

Giải pháp thứ sáu là thực hiện chặt chẽ hơn trong việc cung ứng ngoại tệ cho các đối tượng, kể cả nghiên cứu thẩm định kỹ hơn việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài đầu tư của các doanh nghiệp, trong điều kiện Việt Nam cần thu hút ngoại tệ. Hạn chế chi ngoại tệ từ nguồn ngân sách cho việc đi công tác nước ngoài của công chức nhà nước.

Giải pháp thứ bảy là Ngân hàng Nhà nước bơm thanh khoản USD cho thị trường liên ngân hàng can thiệp khi cần thiết.

Giải pháp thứ tám là yêu cầu các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp xuất khẩu tăng cung USD ra thị trường.

Giải pháp thứ chín là thực hiện phương thức “trườn bò” thay cho phương thức “giật cục” - tức là thông qua việc điều chỉnh tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, mà không điều chỉnh định kỳ một lần với tốc độ lớn, để hạn chế đầu cơ đón đầu tạo sóng.

Giải pháp thứ mười là ổn định tâm lý, lòng tin vào đồng tiền quốc gia. Tâm lý, lòng tin vào đồng tiền quốc gia không chỉ là vấn đề kinh tế, mà còn là vấn đề chính trị; thường phải mất nhiều thời gian mới củng cố, cải thiện được.

Vì vậy phải có thông điệp nhất quán, phải được thông suốt trước hết trong hệ thống ngân hàng, bởi chính các ngân hàng thương mại (và hệ thống đại lý) vừa qua cũng góp phần làm cho thị trường vàng, thị trường ngoại tệ nóng lên. Phá giá VND sẽ là “mồi lửa” như Tiến sĩ Nguyễn Trí Hiếu đã cảnh báo.

(Nguồn: Thời báo kinh tế Việt Nam)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 7/2013

Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	VN30-Index	HNX-Index	HNX30-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	480,04	534,85	62,49	116,44	42,05
Chỉ số cuối tháng	Điểm	491,57	542,52	61,49	113,78	42,23
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	11,53	7,67	-1	-2,66	0,18
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	2,40	1,43	-1,60	-2,28	0,43
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	901,70	368,85	460,32	330,23	7,63

Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 7/2013

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/07 (đồng)	Giá ngày 31/07 (đồng)	Thay đổi (%)
-------	--------------	-----------------------	-----------------------	--------------

HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG

CLP	Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	5.900	8.700	47%
DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	13.900	19.800	42%
VHG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn	4.500	6.300	40%
RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	38.000	47.800	26%
DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	87.000	109.000	25%
TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	30.000	37.500	25%
VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	38.000	46.000	21%
BBC	Công ty Cổ Phần Bibica	22.000	26.000	18%
PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	10.000	11.800	18%
KMR	Công ty Cổ phần Mirae	2.300	2.700	17%

HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG

HAR (*)	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	26.700	12.000	-55%
VNI	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam	5.300	3.400	-36%
PXM	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1.500	1.000	-33%
VTF (*)	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng	25.500	17.100	-33%
HVG (*)	Công ty Cổ phần Hùng Vương	37.600	25.400	-32%
FDG	Công ty Cổ phần Docimexco	7.200	5.100	-29%
DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	3.600	2.600	-28%
VNH	Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật	2.500	1.900	-24%
SMC (*)	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	15.700	12.100	-23%
VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	3.500	2.700	-23%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/07 (đồng)	Giá ngày 31/07 (đồng)	Thay đổi (%)
-------	--------------	-----------------------	-----------------------	--------------

HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG

PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	9.100	15.000	65%
SEL	Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	7.500	10.500	40%
TMX	CTCP VICEM Thương mại Xi măng	6.100	8.500	39%
NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	2.800	3.900	39%
ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	7.100	9.700	37%
GFC	Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco	4.600	6.200	35%
SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	72.000	93.500	30%
INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	2.400	3.100	29%
MCO	Công ty Cổ phần MCO Việt Nam	2.400	3.100	29%
TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	13.500	17.200	27%

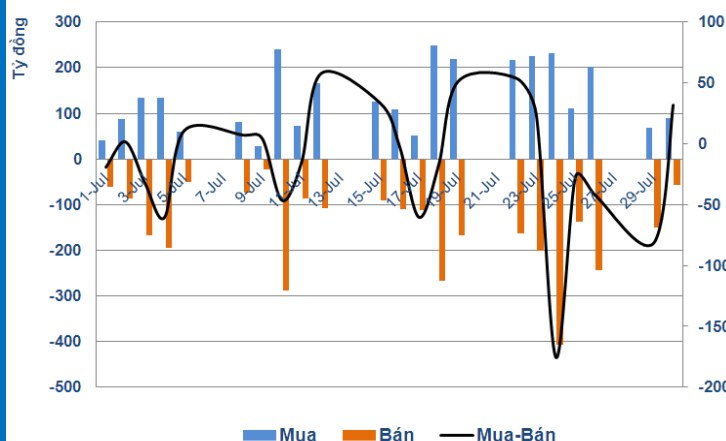
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG

HGM (*)	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	130.900	66.600	-49%
NBC (*)	CTCP Than núi Béo – Vinacomin	16.200	9.400	-42%
VE2	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 2	7.900	4.600	-42%
NDX	Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	10.900	6.500	-40%
GLT (*)	Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	22.500	13.500	-40%
TTZ	CTCP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung	30.000	18.500	-38%
CVN	Công ty cổ phần Vinam	3.700	2.300	-38%
BHC	Công ty Cổ phần Bê tông Biên Hòa	1.600	1.000	-38%
HHL	Công ty Cổ phần Hồng Hà Long An	900	600	-33%
PPG	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Phong	2.700	1.800	-33%

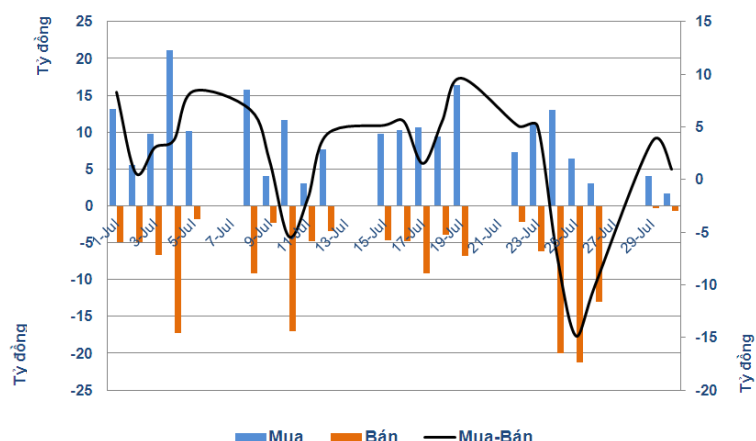
(*): cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn tháng 7/2013

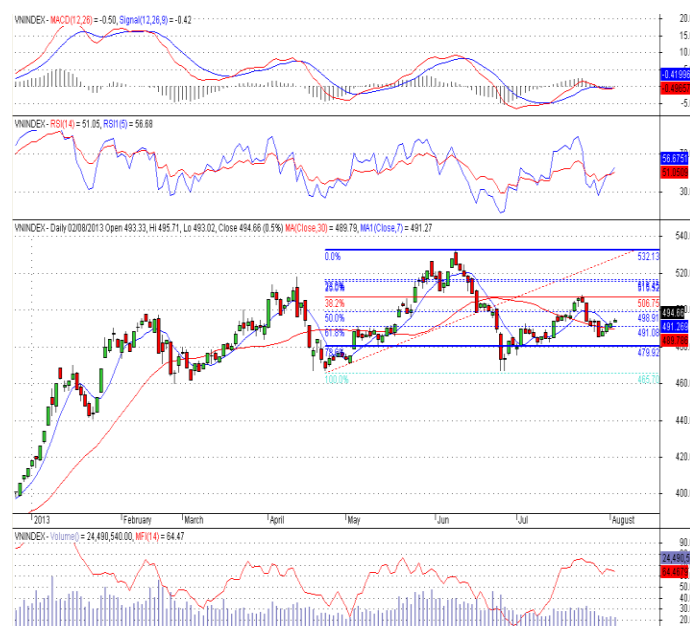
Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 07/2013



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 07/2013



VN - Index



HNX - Index



Thị trường tháng 7/2013

Bất nhịp theo xu hướng tăng điểm của thị trường chứng khoán quốc tế như tại Mỹ, Dow Jones tăng 567 điểm (+3,8%); S&P 500 tăng 71 điểm (+4,4%); tại Châu Âu FTSE tăng 318 điểm (+5%); thị trường Việt Nam – VN-Index trong tháng 07 cũng không nằm ngoài xu hướng này. Mặc dù khối ngoại bán ròng gần 320 tỷ trên sàn HOSE nhưng VN-Index đóng cửa phiên giao dịch tháng 7 đạt 491,57 điểm, tăng 11,53 điểm so với tháng trước, mức tăng 2,40%. VN30-Index tăng 7,67 điểm (+1,43%). Trong khi đó trái ngược với sàn HOSE, khối ngoại mua ròng 34 tỷ trên sàn Hà Nội song HNX-Index tháng 7 giảm nhẹ 1,60% so với tháng trước, chốt tháng ở mức 61,49 điểm. HNX-Index

cho thấy một sự ảm đạm bao trùm trong cả tháng 7. Thanh khoản khá thấp trong tháng vừa qua, thị trường hầu hết đi ngang không cho thấy bất kỳ sự phục hồi rõ ràng nào.

Thị trường trong tháng 7 đã đón nhận khá nhiều thông tin về kết quả kinh doanh quý 2 của các doanh nghiệp niêm yết. Chính điều này đã tạo sự phân hóa rất lớn giữa các cổ phiếu trên cả 2 sàn. Những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt đã tăng điểm trong tháng vừa qua như: GAS, PVD, CNG, VNM, DHG, RAL, DRC, CSM, BMP, TCM,...

Trong tháng 7/2013, thị trường đã có lúc tưởng chừng như VN-Index vượt mốc 505 điểm và HNX-Index vượt mốc 63 điểm tuy nhiên với việc các quỹ ETF liên tục giảm share out trong tháng 7 dẫn đến làn sóng bán cổ phiếu trong danh mục đã tác động làm thị trường giảm về mức 491,57 điểm và 61,49 điểm. Cụ thể Quỹ Market Vectors Vietnam giảm 650.000 ccq từ 19,95 triệu ccq xuống mức 19,3 triệu ccq. Quỹ FTSE Vietnam Index giảm 250.000 ccq từ 12,65 triệu ccq xuống còn 12,4 triệu ccq vào cuối tháng 7 vừa qua. Tổng cộng 2 quỹ đã rút khoảng 14 triệu USD, tổng tài sản 2 quỹ giảm hơn 30,87 triệu USD trong tháng 7. Cuối tháng 7, VN-Index và HNX-Index giao dịch ẽo uột với thanh khoản hai sàn chỉ đạt khoảng 550 tỷ đồng, bằng một nửa thời điểm giữa tháng 7.

Nhận định thị trường tháng 8/2013

Giá điện đã tăng 5% từ đầu tháng 8 năm nay. Tháng 8 xem ra sẽ là tháng có nhiều sự kiện ảnh hưởng đến CPI. Xét về mặt kỹ thuật thị trường trong tuần đầu tháng 8 có khả năng sẽ hồi phục nhẹ sau đó sẽ đi ngang ít biến động do hiện tại đã hết thông tin hỗ trợ. Đến cuối tháng 8 sẽ là thời gian cận kề thời điểm các quỹ ETF công bố danh mục cơ cấu cho quý 3 (nửa đầu tháng 09). Có thể đây sẽ là khoảng thời gian thị trường sôi động trở lại.

Trong tháng 7, VN-Index đã vượt ngưỡng kháng cự 490 điểm và chạm ngưỡng kháng cự 505 điểm sau đó quay đầu giảm điểm mạnh mẽ để kết thúc tháng tại mốc 491,9 điểm. HNX-Index đã chưa thể phá vỡ ngưỡng kháng cự 63 điểm và rơi về mức 61,5 điểm vào cuối tháng vừa qua. Chỉ báo RSI đang ở vùng thấp gần ngưỡng 30, dòng tiền MFI cho thấy dấu hiệu đi ngang trên HOSE và giảm tại HNX, thanh khoản đang ở mức trung bình trên cả hai sàn. Dự báo mốc hỗ trợ và kháng cự tiếp theo của VN-Index sẽ là 505 và 517 điểm; của HNX-Index sẽ lần lượt là 63 và 66 điểm.

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
HOSE	Hỗ trợ	481	467
	Kháng cự	505	517
HNX	Hỗ trợ	60	57
	Kháng cự	63	66

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Chính phủ cho phép triển khai Quỹ hưu trí tự nguyện

Tại Đại hội nhiệm kỳ 2, Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam diễn ra ngày 30/07, Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết, Đề án phát triển Quỹ hưu trí tự nguyện do Bộ Tài chính trình đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, đồng thời chỉ đạo Bộ nghiên cứu để đưa ra hướng dẫn cụ thể cho triển khai sản phẩm Quỹ hưu trí tự nguyện. Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ sở pháp lý, đề xuất phương án triển khai Quỹ hưu trí tự nguyện theo mô hình quỹ tín thác.

Theo kinh nghiệm quốc tế, việc triển khai Quỹ hưu trí tự nguyện sẽ có sự tham gia của hệ thống quỹ mở. Các loại hình quỹ mở gồm quỹ thị trường tiền tệ, quỹ trái phiếu và các loại quỹ cổ phiếu, sẽ tạo nền móng căn bản cho các chương trình hưu trí tự nguyện. Nguồn vốn từ chương trình này sẽ được phân bổ đầu tư qua các quỹ mở chuyên đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, thị trường tiền tệ, thị trường cổ phiếu..., do các công ty quản lý quỹ quản lý và vận hành.

VBMA sẽ sớm vận hành Trung tâm thông tin trái phiếu

Thị trường trái phiếu Việt Nam đã có những bước phát triển nổi bật trong vòng vài năm trở lại đây, theo Ngân hàng ADB đánh giá là một trong những thị trường có tốc độ phát triển nhanh nhất trong các quốc gia mới nổi ở khu vực Đông Nam Á trong năm 2012 với mức tăng trưởng 42,7%. Song, mặc dù đạt được tốc độ tăng trưởng đáng khích lệ nhưng quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn ở mức khá nhỏ, với tỷ trọng chiếm khoảng 20,5% GDP (quý I/2013). Đây là con số khiêm tốn so với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á (tỷ trọng thị trường trái phiếu tại Singapore, Malaysia, Thái Lan tương ứng là 89% GDP, 105% GDP và 79,3% GDP). Thêm vào đó, cơ cấu loại trái phiếu trên thị trường hiện chưa đồng đều, khi mà trái phiếu Chính phủ vẫn chiếm tỷ trọng lớn 96,5% so với trái phiếu doanh nghiệp 3,5%.

Theo Đại hội nhiệm kỳ II (2013 - 2016) của Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) diễn ra ngày 30/07,

đã thông qua kế hoạch hoạt động của VBMA trong giai đoạn mới, ngoài tập trung áp dụng sâu rộng các bộ tài liệu đã xây dựng gồm Cẩm nang hoạt động Back Office, Quy ước thị trường và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, VBMA sẽ sớm đưa Trung tâm thông tin trái phiếu DN vào vận hành ngay sau khi được Bộ Tài chính phê duyệt; xây dựng hợp đồng khung REPO chuẩn; nghiên cứu phát triển các công cụ, sản phẩm mới; nâng cao chất lượng các sản phẩm thông tin, nhằm gia tăng tính minh bạch cho thị trường.

6 tháng, huy động vốn bằng trái phiếu doanh nghiệp đạt 88% năm 2012

Bản tin lãi suất 6 tháng đầu năm 2013 của Nhóm nghiên cứu, Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ của Ngân hàng BIDV đã đưa ra con số tổng khối lượng TPDN phát hành khá ấn tượng, xấp xỉ 15.000 tỷ đồng, bằng 88% tổng khối lượng trái phiếu phát hành năm 2012. Con số này bao gồm 7.600 tỷ đồng trái phiếu của CTCP Tập đoàn Phát triển hạ tầng và bất động sản Việt Nam (VIPD), 2.500 tỷ đồng trái phiếu của Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), 1.000 tỷ đồng trái phiếu của CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. HCM (CII) cộng với một số đợt phát hành có quy mô nhỏ dưới 100 tỷ đồng. Phần lớn trái phiếu này là của các DN hoạt động trong lĩnh vực bất động sản,

Sự tiến triển của thị trường TPDN sơ cấp gắn trực tiếp với tình hình giải ngân của khối ngân hàng thương mại, đặc biệt trong bối cảnh các ngân hàng đang bế tắc lối ra cho dòng tín dụng như hiện nay, lợi tức hấp dẫn của TPDN cộng với thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào đã thu hút ngân hàng đến với các đợt phát hành của các DN có uy tín.

Nguồn cung TPDN tiếp tục tăng, bởi một số DN muốn tận dụng mặt bằng lãi suất thấp để huy động vốn. Nguồn tin của ĐTCK cho biết, có ít nhất hai tập đoàn Nhà nước đang chuẩn bị cho đợt phát hành trái phiếu với quy mô tương đối lớn.

Dự báo thị trường TPDN sẽ tiếp tục chuyển biến tích cực trong thời gian tới, khi cả cung và cầu trái phiếu đều khá dồi dào

Tự doanh CTCK: “Gom hàng” khi thị trường lao dốc

Thị trường đã giảm mạnh trở lại trong tuần thứ 4 của tháng (22/07- 26/07) áp lực chốt lời diễn ra mạnh mẽ ở

các mã bluechip. Động lực để giúp thị trường tăng trưởng cũng đang yếu dần đi khi kết quả kinh doanh quý 2 của các doanh nghiệp đã dần được công bố. Tuy vậy, dòng tiền bắt đầu diễn ra mạnh ở ngưỡng kháng cự 480-490 đã giúp thị trường tăng điểm trở lại vào phiên giao dịch cuối tuần. Tiếp nối 2 tuần mua ròng trước đó, khối tự doanh CTCK tiếp tục đẩy mạnh mua ròng trong tuần thứ 4 của tháng (22/07 – 26/07) với tổng cộng gần 2,2 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị 2,5 tỷ đồng. Sau khi đẩy mạnh mua vào bluechip trong hai tuần trước, khối tự doanh có vẻ đã thay đổi khẩu vị khi nhóm cổ phiếu được gom vào ở 3 phiên đầu tuần chỉ có giá dao động từ 10.700 – 12.200 đồng/cp. Đáng chú ý nhất là hai phiên giao dịch cuối tuần này, khối tự doanh đã đẩy mạnh mua ròng với giá trị tổng cộng gần 25 tỷ đồng.

Như vậy, khối tự doanh đã đẩy mạnh mua vào khi thị trường lao dốc và tâm lý nhà đầu tư bi quan. Hoạt động chốt lời cũng được khối tự doanh thực hiện ở phiên giao dịch 23/07 khi bán ròng gần 15,9 tỷ đồng. Đích nhắm chủ yếu ở các mã bluechip khi giá bán bình quân trong phiên đạt hơn 24.900 đồng/cp. Chỉ số giao dịch lô lớn (Large Block Ratio) hai sàn HOSE và HNX tính trung bình cho 5 phiên tuần qua tiếp tục đứng ở mức 66%, cho thấy nhóm nhà đầu tư lớn vẫn đang tham gia tích cực vào thị trường.

❖ Thông tin tiêu cực

ETF bị rút vốn 14 triệu USD, khối ngoại bán ròng 283 tỷ đồng trong tháng 7

Tháng 7 hai quỹ ETF đầu tư lớn nhất vào Việt Nam là quỹ FTSE Vietnam UCITS ETF (gọi tắt là quỹ FTSE) và quỹ Market Vector Vietnam ETF (gọi tắt là quỹ VNM) đều bị nhà đầu tư rút vốn.

Cụ thể, số lượng chứng chỉ quỹ của quỹ VNM đã giảm 600.000 đơn vị chứng chỉ quỹ, từ mức 19,95 triệu ccq xuống 19,35 triệu ccq vào đầu tháng 8, với NAV/ccq bình quân của quỹ VNM dao động trong khoảng 18,58 USD/ccq, số tiền nhà đầu tư đã rút ra khỏi quỹ VNM khoảng gần 11,5 triệu USD trong tháng 7. Trong khi đó, số lượng chứng chỉ quỹ của quỹ FTSE cũng giảm 130.000 đơn vị trong tháng 7, xuống 12,39 triệu cổ phiếu vào cuối tháng; với NAV/ccq của FTSE đạt 22,49 USD/ccq, số tiền nhà đầu tư rút về tại quỹ FTSE trong tháng 7 khoảng 2,92 triệu USD. Như vậy tổng số tiền

nhà đầu tư rút ra khỏi hai quỹ ETF trong tháng 7 khoảng 14 triệu USD, tương đương khoảng hơn 290 tỷ đồng.

Khối ngoại sau khi bán ròng trên sàn HOSE hơn 1.767 tỷ trong tháng 6/2013, sang tháng 7 khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 318 tỷ đồng. Trong khi đó mua ròng trên sàn Hà Nội 34,75 tỷ đồng. Như vậy khối ngoại đã có 2 tháng liên tiếp bán ròng trên sàn HOSE và mua ròng 7 tháng liên tiếp trên sàn Hà Nội.

Yêu cầu DNNN khẩn trương thoái vốn ngoài ngành

Thủ tướng cho phép DN nghiên cứu các giải pháp và lộ trình để khẩn trương thoái vốn đã đầu tư vào các ngành nghề không thuộc ngành nghề kinh doanh chính.

Ngày 29/07, Thủ tướng Chính phủ có chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, DNNN tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động. Thủ tướng yêu cầu các DN rà soát các quyết định đầu tư, góp vốn mở rộng kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của DN. Thủ tướng cho phép DN nghiên cứu các giải pháp và lộ trình để khẩn trương thoái vốn đã đầu tư vào các ngành nghề không thuộc ngành nghề kinh doanh chính.

Hiện tại, khó khăn lớn nhất của các DN khi thoái vốn ngoài ngành là thị giá nhiều cổ phiếu của DN đã đầu tư hiện xuống dưới mệnh giá (thấp hơn giá gốc 10.000 đồng/CP), trong khi các DN phải bảo toàn khoản vốn đã đầu tư, do đó thường chào bán cổ phần với giá 10.000 đồng/CP trở lên.

Do khó khăn trên, nên hàng loạt tập đoàn, tổng công ty nhà nước liên tiếp gặp thất bại khi thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành.

Thông tin mới nhất từ Sở GDCK Hà Nội (HNX) cho hay, HNX đã phải hủy kế hoạch tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam tại CTCP Thủy điện Sông Vàng vào ngày 01/08 tới, do đến ngày 25/07 là hết thời hạn đăng ký và đặt cọc, nhưng không có nhà đầu tư nào đăng ký tham dự đấu giá.

Gần đây, Tập đoàn hóa chất Việt Nam (Vinachem) đã thất bại trong thoái vốn tại CTCK Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIG), khi trong tổng số gần 2,1 triệu cổ phiếu, tương đương 6,13% vốn tại VIG đưa ra đấu giá, Vinachem không bán được cổ phiếu nào. Nguyên

nhân thoái vốn bất thành là bởi thị giá cổ phiếu quá thấp, dao động từ 2.300 - 2.600 đồng/CP, trong khi giá được phê duyệt chuyển nhượng là tối thiểu 10.600 đồng/CP. Trước đó, Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam cũng gặp thất bại trong thoái vốn đầu tư vào CTCP Bảo hiểm Hàng không và CTCP Bảo hiểm SHB – Vinacomin.

Tăng vốn 2013: DN chưa tìm ra hướng mới

Thống kê của UBCK cho thấy, 6 tháng đầu năm, huy động vốn qua phát hành cổ phiếu giảm mạnh, chỉ đạt 2.344 tỷ đồng (giảm 58% so với cùng kỳ năm 2012). Trong khi đó, năm 2012 đã là năm sụt giảm mạnh về lượng huy động vốn so với các năm trước đó, mặc dù số DN niêm yết tăng lên.

Năm nay, một số DN có kế hoạch tăng vốn lớn là: CTCP Khách sạn và Du lịch Đại Dương (OCH) dự kiến tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng hiện nay lên mức 2.000 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Với mức giá hiện tại khoảng 25.000 đồng/cổ phiếu, cơ hội để OCH phát hành thành công là tương đối lớn. Tuy nhiên, thanh khoản của cổ phiếu này ở mức rất thấp.

Một trường hợp khác, CTCP Tập đoàn FLC dự kiến tăng vốn điều lệ lên gấp đôi từ mức vốn hiện hành 771,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, với mức giá chỉ trên 6.000 đồng/cổ phiếu, cơ hội để FLC huy động vốn thành công từ cổ đông hiện hữu là không cao. Đường như ý thức được điều này, FLC đã đồng thời đề nghị thêm phương án phát hành cho đối tác chiến lược.

Ngoài FLC, OCH, CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB) cũng có phương án phát hành 18 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1, với mức giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu và chào bán ra công chúng thêm 18 triệu cổ phần cũng với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Với mức giá hiện trên 14.000 đồng/cổ phiếu, cơ hội để NBB phát hành thành công là có, nhưng không đảm bảo là 100% thành công. Nhiều DN niêm yết khác đã chốt kế hoạch tăng vốn 2013, nhưng chưa thấy động tĩnh gì, dù đã bước sang quý III của năm 2013.

Tính đến ngày 09/07, tính trên 2 sàn có tới 391 cổ phiếu có thị giá không cao hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm, một trong

những giải pháp quan trọng của UBCK là tiếp tục gỡ khó cho DN niêm yết, để mở hướng phát hành, trong đó có phát hành dưới mệnh giá. Tuy nhiên, DN muốn huy động được vốn từ công chúng thì tự thân DN phải hội tụ các yếu tố hấp dẫn, bằng không, các giải pháp mang tính kỹ thuật khó có thể làm cho bức tranh huy động vốn 6 tháng cuối năm sáng sủa hơn.

Kỷ lục hủy niêm yết

6 tháng đầu năm 2013, toàn thị trường có 21 DN hủy niêm yết, bằng của cả năm 2012 và là con số cao kỷ lục từ trước đến nay trên TTCK.

Có 3 lý do khiến các DN bị hủy niêm yết, đó là DN thua lỗ 3 năm liên tiếp, lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ, hoặc hủy niêm yết tự nguyện để tái cấu trúc, hay giải thể công ty.

Xét trên 3 lý do này, nhiều DN hủy niêm yết là đáng mừng hơn là đáng ngại, bởi thị trường cần được thanh lọc để chất lượng cổ phiếu "sạch" hơn, những DN niêm yết phải xứng đáng với sự quan tâm và kỳ vọng của công chúng. Tuy nhiên, nếu so con số 21 DN hủy niêm yết trong 6 tháng với con số 9 DN niêm yết mới giai đoạn này, sẽ thấy một khoảng hụt.

Thị trường cần nhiều hơn nỗ lực tạo hàng để tăng cường hàng hóa mới lên niêm yết, duy trì và thu hút các dòng tiền mới vào thị trường.

Trong bối cảnh số DN hủy niêm yết gia tăng, tạo hàng cho TTCK là nhiệm vụ quan trọng được cả 2 Sở đặt ra.

Theo UBCK, Đề án hợp nhất 2 Sở GDCK thành Sở GDCK Việt Nam sẽ được hoàn tất cuối năm nay để trình Chính phủ xem xét. Từ nay đến giai đoạn hợp nhất được 2 Sở, chắc chắn sẽ còn nhiều DN phải hủy niêm yết và công tác tạo hàng tiếp tục là bài toán tế nhị với TTCK Việt Nam.

(FPTS tổng hợp)

Điểm tin pháp luật nổi bật trong tháng 7/2013

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổng hợp điểm tin pháp luật đáng chú ý trong tháng 7/2013 như sau: UBCKNN tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống Công bố thông tin – IDS, Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM của Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM ký ngày 24/07/2013 ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM; Quyết định số 120/QĐ-VSD ngày 02/07/2013 của Tổng Giám đốc Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán.

UBCKNN tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống Công bố thông tin – IDS

Ngày 05/07/2013 và 29/07/2013 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống công bố thông tin (Information Disclosure System - IDS) cho các công ty đại chúng khu vực phía Bắc và phía Nam. Tham dự Lễ khai trương tại khu vực phía Bắc có Phó Chủ tịch UBCKNN Nguyễn Thị Liên Hoa, đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc UBCKNN, hơn 1.000 đại diện của các công ty đại chúng khu vực phía Bắc, các đơn vị liên quan, nhà tài trợ, nhà thầu và một số cơ quan thông tấn báo chí.



Hệ thống Công bố thông tin (IDS) của UBCKNN nằm trong khuôn khổ Dự án Phát triển thị trường vốn Việt Nam - VIE 026 do Chính phủ Luxembourg tài trợ, thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển Lux-Development. Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản và UBCKNN là cơ quan chủ trì thực hiện.

Hệ thống IDS thu nhận báo cáo của các công ty đại chúng gửi đến UBCKNN dưới hình thức điện tử và cho phép các cán bộ của UBCKNN phân tích các dữ liệu báo cáo. Theo đó, hệ thống IDS có 3 chức năng: thu nhận dữ liệu từ các công ty đại chúng; tự động kiểm tra chất lượng dữ liệu, xử lý và lưu dữ liệu; và tạo ra một số báo cáo và số liệu thống kê cho người sử dụng.

Tại buổi tập huấn, Phó Chủ tịch Nguyễn Thị Liên Hoa cho biết: “Việc thực hiện quy định về công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBCKNN và gửi báo cáo cho UBCKNN thời gian qua được các công ty thực hiện chủ yếu bằng văn bản, với một lượng lớn thông tin phải công bố, các công ty đã gặp không ít khó khăn. Trước thực tế đó, nhằm hỗ trợ các công ty trong việc công bố thông tin ra thị trường, giúp các công ty giảm tải khó khăn, tránh sự chậm trễ trong việc công bố và báo cáo, UBCKNN đã xây dựng Hệ thống IDS”.

Thông qua hệ thống này, các công ty có thể công bố thông tin và gửi báo cáo cho UBCKNN theo quy định của pháp luật một cách nhanh chóng, chính xác, hiệu quả, giảm thiểu chi phí. Bên cạnh đó, hệ thống IDS giúp UBCKNN nhanh chóng tiếp cận thông tin, dữ liệu báo cáo của các đối tượng phải công bố thông tin và nâng cao công tác giám sát về báo cáo và công bố thông tin.

Việc UBCKNN triển khai đưa Hệ thống IDS vào hoạt động cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin trên thị trường chứng khoán là cấp thiết đối với nghĩa vụ công bố thông tin của các công ty đại chúng trên TTCK, thể hiện nỗ lực của UBCKNN trong thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát thị trường, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của thị trường chứng khoán, phù hợp với yêu cầu hoạt động và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng tiếp cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Sau buổi tập huấn Hệ thống IDS, các công ty đại chúng sẽ thực hiện đăng ký và sử dụng IDS với UBCKNN.

Dự kiến ngày 05/08/2013, UBCKNN sẽ tiếp tục tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống công bố thông tin (IDS) cho công ty đại chúng tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM ký Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Ngày 24/07/2013, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (SGDCK TP.HCM) ban hành Quy chế công bố thông tin hướng dẫn chi tiết việc công bố thông tin (CBTT) đối với các đối tượng CBTT trên SGDCK TP.HCM bao gồm: Tổ chức niêm yết; Công ty chứng khoán thành viên; Công ty quản lý quỹ có quản lý quỹ đại chúng dạng đóng niêm yết hoặc quản lý công ty chứng khoán niêm yết; Cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng dạng đóng niêm yết, cổ đông sáng lập, cổ đông nội bộ, nhà đầu tư nội bộ của quỹ đại chúng dạng đóng niêm yết, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

Quy chế gồm 8 Chương, 28 điều quy định việc CBTT với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 24/07/2013.

Quyết định số 120/QĐ-VSD ngày 02/07/2013 của Tổng Giám đốc Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán ban hành theo Quyết định số 38/QĐ-VSD ngày 25/04/2012.

Ngày 02/07/2013, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD) đã ban hành Quyết định số 120/QĐ-VSD sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán ban hành theo Quyết định số 38/QĐ-VSD ngày 25/04/2012 quy định các nội dung liên quan tới hoạt động lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

Tại Quyết định này, VSD đã điều chỉnh, bổ sung các nội dung chính sau: hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin của người đầu tư trong trường hợp thành viên lưu ký phát hiện có sai lệch giữa thông tin về người đầu tư quản lý tại thành viên với thông tin trên hệ thống của VSD; trường hợp thay đổi thông tin của nhà đầu tư nước ngoài; hồ sơ rút chứng khoán theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán; hủy rút chứng khoán theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán, v.v...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/07/2013.

(FPTS tổng hợp)

Đại hội đồng cổ đông – Những vấn đề còn bỏ ngỏ

Cùng với những khó khăn kéo dài của nền kinh tế ảnh hưởng sâu rộng đến kết quả kinh doanh của các Doanh nghiệp cũng như Thị trường chứng khoán, mùa đại hội năm 2013 đã kết thúc không ngoài dự báo với những vấn đề nóng bỏng như kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp, quyền lợi của cổ đông và số phận của một loạt Doanh nghiệp được định đoạt thông qua hoạt động mua bán sáp nhập. Thời gian qua dư luận cũng đề cập rất nhiều về nguyên nhân thất bại của các Đại hội đồng cổ đông: Công ty Cổ phần Xây dựng Sóng Hồng (ICG), Ngân hàng TM CP Đại Á, Công ty Cổ phần Bibica (BBC), Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVA), Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí-IDICO (PXL)... Đứng trên khía cạnh quản trị công ty thì hiện nay phần lớn Doanh nghiệp đặc biệt là các Công ty đại chúng vẫn chỉ coi việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông là để đáp ứng quy định của pháp luật chứ chưa thực sự coi trọng ý nghĩa của nó về mặt quản trị cũng như quan hệ với cổ đông. Bài viết này không đi sâu phân tích nguyên nhân các Đại hội đồng cổ đông thất bại mà xin đưa ra cái nhìn về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên góc độ quản trị của các Công ty đại chúng.

Doanh nghiệp chưa thể hiện sự tôn trọng đối với cổ đông

Sự tôn trọng của Doanh nghiệp đối với cổ đông trước tiên chính là việc hiểu và đảm bảo các quyền cho cổ đông. Cổ đông phải có cơ hội tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết. Vì thế mới có những câu chuyện mà cứ đến hạn lại lên, mùa Đại hội đồng cổ đông năm nào cũng nóng như đại hội bất thành vì không đủ tỷ lệ quy định, cổ đông và Ban lãnh đạo tranh cãi đầu đầu khẩu...

Quyền bình đẳng giữa các cổ đông: Đây là vấn đề dù không mới nhưng vẫn tồn tại dai dẳng trong vấn đề quản trị của các Doanh nghiệp hiện nay. Nhiều công ty đại chúng hiện vẫn quy định lượng cổ phần tối thiểu nắm giữ để cổ đông có thể tham dự họp. Hay việc chuẩn bị các nội dung họp, chiến lược kinh doanh, chiến lược vốn của công ty chủ yếu phục vụ cho nhóm lợi ích là các cổ đông lớn có khả năng biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội. Do đó cổ đông nhỏ thường không mặn mà với việc tham dự họp vì nhiều khi chỉ đi để nắm bắt thông tin một chiều và theo dõi sự thể hiện của các cổ đông lớn trong buổi họp.

Minh bạch thông tin Đại hội cổ đông: theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC, tài liệu họp Đại hội cổ đông phải được gửi tới cổ đông hoặc cung cấp đường link trên website cho cổ đông tối thiểu 15 ngày trước ngày họp. Điều này đảm bảo cho cổ đông nghiên cứu kỹ nội dung chương trình họp cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong kỳ để việc tham dự họp có hiệu quả. Thế nhưng lướt qua một loạt các website của công ty đại chúng, thì không nhiều công ty làm được điều này. Không ngoại trừ khả năng Doanh nghiệp cố tình gửi chậm hoặc không đầy đủ các tài liệu họp để tránh cổ đông đặt nhiều câu hỏi khó liên quan đến các vấn đề hiện hữu của Doanh nghiệp.

Đảm bảo các quyền cơ bản của cổ đông: Các quyền cơ bản của cổ đông liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bao gồm: quyền được đáp ứng các thông tin liên quan đến cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị, các chiến lược kinh doanh, huy động vốn của công ty; quyền được giải đáp các thắc mắc liên quan đến quyền cổ đông; quyền được biểu quyết, bầu cử và quyền được tạo điều kiện để thực hiện quyền lợi của mình.

Doanh nghiệp phải tạo điều kiện cho cổ đông tham gia hiệu quả vào việc ra quyết định quản trị công ty, đưa ra quan điểm đối với chính sách thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, thưởng cổ phiếu hay quyền mua cổ phiếu trong kế hoạch thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và người lao động, chính sách cổ tức... Thiếu kiến thức về quản trị công ty đại chúng, lãnh đạo một số công ty đã điều hành đại hội đồng cổ đông, hay đưa ra kế hoạch phân bổ lợi nhuận, lương thưởng... một cách rất chủ quan, tùy tiện. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi cổ đông, những chủ đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Cổ đông phải có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập hàng năm, kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, và đề xuất các giải pháp trong giới hạn

hợp lý. Bên cạnh các Đại hội mà Hội đồng quản trị chủ động giao lưu với cổ đông thì có những Đại hội mà ban tổ chức đại hội dành rất nhiều thời gian để đọc các loại báo cáo, tờ trình trong khi thời gian đặt câu hỏi chất vấn dành cho cổ đông chỉ gói gọn trong 15-30 phút. Thậm chí còn có rất nhiều chiêu trò né các câu hỏi của cổ đông như không chuyển mic, trả lời qua quýt không đúng câu hỏi của cổ đông... Phản thảo luận của Đại hội, phần trả lời của Chủ tọa hoặc là quá áp đặt với cổ đông hoặc là không xử lý được các diễn biến làm kéo dài thời gian hơn dự kiến. Để làm tốt điều này, ban tổ chức đại hội nên xây dựng chương trình họp hợp lý, xây dựng kịch bản hỗ trợ Chủ tọa giải đáp các thắc mắc chính đáng của cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của luật và thỏa mãn yêu cầu của cổ đông.

Một lưu ý mà Ban lãnh đạo phải hết sức quan tâm đó là việc xây dựng các kịch bản phát sinh trong quá trình biểu quyết, bầu cử như: thay đổi nội dung biểu quyết, thay đổi ứng viên, kiểm soát việc đề cử, ứng cử của các nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, giữ sự chủ động của Chủ tọa Đại hội trong suốt Đại hội...

Sự tôn trọng đối với cổ đông còn thể hiện ở việc Doanh nghiệp tạo điều kiện cao nhất để cổ đông thực hiện quyền của mình: tổ chức đại hội đồng cổ đông ở địa điểm thuận tiện cho đa số cổ đông nhất, cung cấp các công cụ ủy quyền, biểu quyết online, công bố rõ thông tin về ứng viên và hướng dẫn bầu dồn phiếu để cổ đông sáng suốt trong các quyết định của mình...

Cổ đông nhỏ chưa nhận thức đủ quyền lợi của mình

Một thực tế là mặc dù Đại hội đồng cổ đông là nơi thể hiện quyền lợi cao nhất của cổ đông nhưng rất nhiều cổ đông tự bỏ qua quyền lợi này của chính mình bên cạnh những trường hợp cổ đông chỉ đầu tư với mục đích lướt sóng, đến thời hạn Doanh nghiệp tổ chức Đại hội, cổ đông có tên trong danh sách dự họp cũng không còn nắm giữ cổ phiếu sẽ không tham dự họp. Điều này cũng dễ hiểu bởi cổ đông nhỏ lẻ có cổ phần ít, lợi ích và quyền lợi cũng giới hạn trong số cổ phần nắm giữ ít. Tuy nhiên nếu thực sự quan tâm đến Doanh nghiệp thì cổ đông nhỏ cũng không hề thiếu các công cụ pháp lý để tự bảo vệ mình, giữ quyền làm chủ đối với Doanh nghiệp.

Trước hết, bản thân cổ đông cần có ý thức hợp tác đối với những kỳ Đại hội mà Doanh nghiệp tổ chức ví dụ như tham dự Đại hội đồng cổ đông khi sắp xếp được, nghiên cứu các tài liệu đại hội, chủ động gửi ủy quyền nếu không tham dự được, gửi phiếu biểu quyết theo các hình thức mà Doanh nghiệp yêu cầu (trong trường hợp: biểu quyết từ xa...).

Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty đều quy định cổ đông nhỏ có thể tập hợp thành nhóm cổ đông (từ 5-10% tùy từng Doanh nghiệp) để đưa ra các yêu cầu trong Đại hội đồng cổ đông: đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông...

Làm thế nào để tổ chức một Đại hội cổ đông có chất lượng?

Đây là một câu hỏi mà câu trả lời phụ thuộc rất nhiều vào ý chí của đội ngũ điều hành Doanh nghiệp. Một Đại hội với các nội dung và cách thức tổ chức mà Ban lãnh đạo Doanh nghiệp thiên về một nhóm lợi ích nào sẽ không thành công hoặc không đạt hiệu quả về mặt quản trị lâu dài, mặc dù có thể Đại hội diễn ra theo đúng luật. Vì vậy, việc đảm bảo hài hòa các nhóm lợi ích: Doanh nghiệp – cổ đông, cổ đông lớn – cổ đông nhỏ chính là chìa khóa giúp cho Ban lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức một mùa Đại hội đồng cổ đông hiệu quả, vừa đạt được mục tiêu vừa duy trì được chiến lược kinh doanh của Doanh nghiệp, lại đảm bảo mức độ quan tâm cao của cổ đông đến cổ phiếu của công ty.

(FPTS Tổng hợp)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.